

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 124 Lầu 3+4 TK, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Nhật L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 124 Lầu 3+4 TK, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L tự nguyện kết hôn chung sống từ năm 1995, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 1995 (Giấy chứng nhận kết hôn Quyển số I/95 đăng ký ngày 21/01/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 27 (hai mươi bảy) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà L không quan tâm, chăm sóc gia đình, mọi chuyện trong nhà đều do ông T lo liệu. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại hàn gắn, chia sẻ nhưng không có kết quả, bà L không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L không đạt được và không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày 14/4/1997 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 28/3/2001. Các con chung đã trưởng thành nên ông T và bà L không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn Quyền số I/95 đăng ký ngày 21/01/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L tự khai có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trọng T, sinh ngày 14/4/1997 và Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 28/3/2001. Các con chung đã trưởng thành nên ông T và bà L không có yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

**2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0010118 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Nhật L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung

năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**